

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

HOÀNG LUẬN

CÂY KHÔNG LÁ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

HOÀNG LƯỢNG

CÂY KHÔNG LÁ

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thịnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điền (Trần Quang Điền) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền

Phó Chủ tịch Thường trực

Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

CHƯƠNG I

Đêm ập xuống rất nhanh, làng Khau Liêu nổi gồ lên như một hòn đảo trôi bồng bênh giữa cánh đồng lúa. Ánh đèn hắt ra từ các ngôi nhà le lói như sao. Tiếng gió đập dìu từ cánh đồng thổi vào, làm ngất ngưỡng những tàu lá cọ nghe dào dạt lẫn tiếng người ầm ập. Thỉnh thoảng có tiếng gõ cóc cách, tiếng đập bồm bộp của những người chữa bệnh, chữa loãng cùng tiếng đập thử máy tuốt chân quay vo vo nghe thật chộn rộn rộn dập.

Đó là vào đầu vụ gặt, làng nhỏ bé của Hồ Lương lại rộ lên đã bao mùa, thành nổi nhớ quen thuộc của bao lớp người. Hồ Lương chưa bao giờ thấy mình yêu làng, gắn bó với làng như thế. Anh tự hào về con người và cảnh vật đã cứu mang anh, nuôi sống anh từ thuở lọt lòng nay đã trưởng thành. Hơn bốn chục năm trời dài đằng đặc trôi qua đã giúp anh hiểu nổi, hiểu hết giá trị của làng. Hồ Lương có kỷ niệm với cây đa, phiến đá, giếng nước cạnh đầu làng vì những ngày thơ bé thả trâu trú nắng, nằm xoài trên phiến đá ngắm những ổ chim

non vỡ tổ. Buổi chiều cùng bạn hay đánh khăng, chơi ô, đánh đáo, đánh quay... nhiều lần khăng rơi vào mặt vào trán sưng vù bằng quả ổi, phải nhờ bạn thổi mãi mới xẹp xuống. Những nơi ấy bây giờ chỉ còn trong trí tưởng tượng của mỗi người, vì giữa lòng đường trực chạy ra chợ Chu, là lớp học mầm non, là lò thóc mầm giống hợp tác xã... Bãi thả trâu của bọn trẻ năm xưa nay đã trở thành nhà cửa, vườn tược của các hộ dân nhiều năm sinh sôi nảy nở, tạo thành một khu dân cư đông đúc, dựa lưng vào đồi cọ rừng vầu... và hàng rào cây tre gai xanh ngút ngát.

Khau Liêu là đất con cua (Các cụ truyền lại thế), hai cái giếng Nậm Bo và Khóa Quang ở trên dưới làng là hai mắt cua. Khi nào con cua co càng dịch chuyển thì làng lại xảy ra chuyện xô xát giữa hộ này, hộ kia, người này, người nọ, nhỏ thì thị phi xô xát qua loa, lớn thì cán xèng cán mai chạm nhau gãy đôi gãy ba. Vì vậy các hộ cứ thu mình lại, sống cảnh gần nhà xa ngõ từ đời này sang đời khác không ai chịu nhường ai. Nhưng lại có tục truyền Khau Liêu là đất con Rồng, con Rồng kéo từ dải đất Khau Pa làng Quảng lên Khau Heo, Thâm Chuông, Đồng Mút, Hin Hụm về Pù Chào, Khau Chọm thuộc xã Đòng Thịnh. Khau Liêu nằm vào phía giữa vì dựa lưng vào Thâm Chuông, nhìn sang Ru

Nghệ, Khau Khốt, thung tận núi nản Chùa Hang Khẩu đuôi của cánh cung sông Gâm. Dải đất con rồng ấy giờ đã bị chặt ra làm ba đoạn, đoạn ở Cẩm Trà, đoạn ở Rọ Càng và đoạn ở Hin Hụm. Đó là đường dân sinh đi lại cày cấy năm hai ba vụ của các thôn bản đã mấy chục đời nay. Vô tình đã làm con rồng chết. Nghe đâu từ thời nhà nước Văn Lang thờ xưa rồi nên chả ai học hành đỗ đạt làm quan ăn com xứ người. Đến nỗi cả cái tên làng Khau Liêu cũng mờ nhạt nhỏ nhoi xa lạ với mọi người, ở xa họ chỉ biết Mường Quảng, Mường Nghệ, chứ nói Khau Liêu là họ chịu.

Thuở khai thiên lập địa ra ngôi làng, cụ tổ Hồ Lương từ Hà Giang quận đến định cư, Khau Liêu là một bãi đất hoang rậm rạp, cỏ vầu mọc san sát, hổ báo gầm rú suốt ngày. Vợ chồng cụ tổ ra sức khai phá, đào gốc bóc trà mãi mới hình thành nơi ở nơi trồng lúa, trồng khoai cuộc sống ổn định. Tiếp theo có cụ Vòng Ứng, Thèn Khoan, Tà Thông... ở tứ xứ về dựng làng, nhưng rồi cũng thất bát, phần tiết chúng, phần bỏ làng ra đi, chỉ còn dòng tộc Hồ Lương là cố bám cho đến ngày nay. Làng Khau Liêu là như thế, đã mấy lần Hồ Lương muốn bỏ làng không tên tuổi này ra đi, nhưng nghĩ mình có quá nhiều duyên nợ với ngôi làng, nên an tâm sinh